

**UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số : 486/SGD&ĐT-TCCB
V/v ôn thi và học sau đại học

Bến Tre, ngày 13 tháng 5 năm 2010

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Sở.

Thực hiện kế hoạch đào tạo sau đại học cho đội ngũ cán bộ, giáo viên giai đoạn 2010-2015, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị xây dựng tốt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và cử cán bộ, giáo viên đi dự ôn thi và học sau đại học theo đúng kế hoạch. Danh sách cử cán bộ, giáo viên đi dự ôn thi sau đại học hàng năm phải có sự chấp thuận của Sở Nội vụ. Sở Giáo dục và Đào tạo không chấp nhận trường hợp cán bộ, giáo viên tự ý ôn thi ngoài kế hoạch, không thông qua tổ chức.

Sở Giáo dục và Đào tạo gửi kèm kế hoạch tuyển sinh sau đại học đợt tháng 8 năm 2010 của Trường Đại học Huế để các đơn vị nghiên cứu và cử cán bộ, giáo viên đi dự ôn thi theo kế hoạch đã được duyệt./.

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu: VT, TCCB

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Bé

Số: 702/ĐHSP-SDH

(Về Kế hoạch Tuyển sinh Sau đại học diện Đề án
đợt tháng 8 năm 2010)

Huế, ngày 05 tháng 5 năm 2010

**KẾ HOẠCH TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2010
(Dành cho các tỉnh thuộc Đề Án)**

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh Bến Tre

Thực hiện nhiệm vụ của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo giao cho Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế về việc đào tạo trình độ thạc sĩ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên của các địa phương thuộc Đông nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên từ năm học 2006-2007 và kế hoạch tuyển sinh sau đại học đợt 2 năm 2010 (tháng 8/2010) của Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm Huế thông báo kế hoạch tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2010 thuộc diện **Đề án dành cho các tỉnh Nam Bộ** như sau:

1. **Các chuyên ngành tuyển sinh:** Đề án sẽ tuyển sinh ở 10 chuyên ngành trong các ngành Toán học, vật lý, hoá học, ngữ văn, lịch sử, địa lý và quản lý giáo dục (xem chi tiết trong thông báo tuyển sinh kèm theo).

2. **Thời gian và địa điểm thi tuyển:** Vào tháng 8/2010 (Ngày cụ thể sẽ thông báo sau) tại Trường Đại học Tiền Giang (nếu đủ số lượng để tổ chức thi).

3. **Hồ sơ dự thi:**

- Hồ sơ dự thi: Phát hành tại phòng Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế Trường Đại học Tiền Giang từ ngày 20 tháng 5 năm 2010.

- Nộp hồ sơ: Thí sinh nộp hồ sơ dự thi tại Trường Đại học Tiền Giang trước ngày 10/7/2010 hoặc gửi về phòng Đào tạo sau đại học Trường Đại học Sư phạm Huế trước ngày 15/7/2010.

4. **Các lớp Bổ túc kiến thức tương đương và lớp hướng dẫn đề cương thi tuyển được tổ chức tại Trường Đại học Tiền Giang:**

- **Lớp bổ túc kiến thức tương đương:** Trường Đại học Sư phạm Huế chi tổ chức lớp bổ túc kiến thức tương đương cho thí sinh dự thi vào chuyên ngành **Quản lý giáo dục** từ ngày 05/6/2010. Đối với học viên muốn dự lớp này, trước mắt chỉ cần đơn đăng ký (theo mẫu), có xác nhận đồng ý của cơ quan quản lý và kèm theo bằng tốt nghiệp đại học (có công chứng). Học viên gửi đăng ký hồ sơ dự lớp về Trường Đại học Tiền Giang.

- **Lớp hướng dẫn đề cương thi tuyển:** Trường Đại học Sư phạm Huế sẽ tổ chức các lớp hướng dẫn đề cương thi tuyển cho những thí sinh có nhu cầu từ ngày 15/6/2010.

5. **Kinh phí:**

- Hồ sơ dự thi: 15.000đ/bộ; Lệ phí thu nhận và xử lý hồ sơ: 60.000đ/hồ sơ

- Kinh phí lớp Bổ túc kiến thức ngành Quản lý giáo dục: 2.500.000đ/học viên (cho 6 chứng chỉ với 300 tiết);

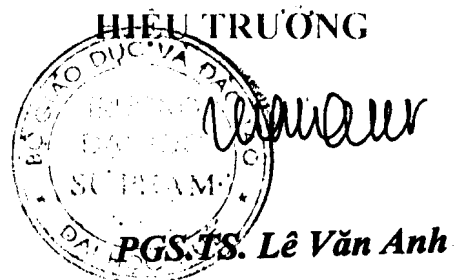
- Kinh phí lớp hướng ôn thi: 1.200.000đ/học viên/môn học (dự kiến)

Cơ quan hoặc cá nhân muốn biết thêm chi tiết, liên hệ theo địa chỉ: Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Sư phạm Huế (ĐT: 054. 3824234 Fax: 054. 3825824.

Email: dtsdh@dhsphue.edu.vn. Website: <http://www.dhsphue.edu.vn>) 25

Nơi gửi:

- Đại học Huế (để báo cáo)
- Các Trường Đại học, Sở GDĐT thuộc Đề án
- Lưu Phòng TC -HC, ĐT SDH



Số: 445/TB-ĐHH-SĐH

Huế, ngày 27 tháng 4 năm 2010

THÔNG BÁO

Về tuyển sinh Cao học lần 2 năm 2010 của Đại học Huế

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo quyết định số 45/2008/QĐ - BGDDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2008 và Thông tư số 08/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 4 năm 2009 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Đại học Huế thông báo kế hoạch tuyển sinh Cao học lần 2 năm 2010 (đợt tháng 8) tại các trường đại học thành viên như sau:

I. CÁC CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH ĐÀO TẠO THẠC SĨ:

Gồm 64 chuyên ngành tại các trường thành viên sau:

1/ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC:

1. Ngôn ngữ học <Lý luận ngôn ngữ; Ngôn ngữ so sánh đối chiếu> (mã số: 60 22 01)
2. Lý luận văn học (mã số: 60 22 32)
3. Văn học Việt Nam (mã số: 60 22 34)
4. Lịch sử thế giới (mã số: 60 22 50)
5. Lịch sử Việt Nam (mã số: 60 22 54)
6. Dân tộc học (mã số: 60 22 70)
7. Triết học (mã số: 60 22 80)
8. Động vật học (mã số: 60 42 10)
9. Thực vật học (mã số: 60 42 20)
10. Sinh học thực nghiệm (mã số: 60 42 30)
11. Sinh thái học (mã số: 60 42 60)
12. Công nghệ sinh học (mã số: 60 42 80)
13. Vật lý lý thuyết và Vật lý toán (mã số: 60 44 01)
14. Vật lý chất rắn (mã số: 60 44 07)
15. Quang học (mã số: 60 44 11)
16. Hoá vô cơ (mã số: 60 44 25)
17. Hoá hữu cơ (mã số: 60 44 27)
18. Hoá phân tích (mã số: 60 44 29)
19. Hoá lý thuyết và hoá lý (mã số: 60 44 31)

20. Địa chất học (mã số: 60 44 55)
21. Địa lý tự nhiên (mã số: 60 44 70)
22. Địa lý tài nguyên và môi trường (mã số: 60 44 74)
23. Toán giải tích (mã số: 60 46 01)
24. Lý thuyết xác suất và thống kê toán học (mã số: 60 46 15)
25. Lý thuyết tối ưu (mã số: 60 46 20)
26. Khoa học máy tính (mã số: 60 48 01)
27. Khoa học môi trường (mã số: 60 85 02)
28. Quản lý môi trường (mã số: 60 85 10)

2/ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ:

1. Kinh tế chính trị (mã số: 60 31 01)
2. Kinh tế nông nghiệp (mã số: 60 31 10)
3. Quản trị kinh doanh (mã số: 60 34 05)

3/ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM:

1. Kỹ thuật máy và thiết bị cơ giới hoá Nông - Lâm nghiệp (mã số: 60 52 14)
2. Trồng trọt (mã số: 60 62 01)
3. Quản lý đất đai (mã số: 60 62 16)
4. Phát triển nông thôn (mã số: 60 62 25)
5. Chăn nuôi (mã số: 60 62 40)
6. Thú y (mã số: 60 62 50)
7. Lâm học (mã số: 60 62 60)
8. Nuôi trồng thủy sản (mã số: 60 62 70)

4/ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ:

1. Lý luận và Phương pháp dạy học môn tiếng Anh (mã số: 60 14 10)
2. Lý luận và Phương pháp dạy học môn tiếng Pháp (mã số: 60 14 10)
3. Ngôn ngữ Nga (mã số: 60 22 05)
4. Ngôn ngữ Pháp (mã số: 60 22 20)

5/ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM:

+ Tuyển sinh đào tạo tại Huế gồm các chuyên ngành:

1. Lý luận và Phương pháp dạy học môn Văn và tiếng Việt (mã số: 60 14 10)
2. Lý luận và Phương pháp dạy học môn Lịch sử (mã số: 60 14 10)
3. Lý luận và Phương pháp dạy học môn Địa lý (mã số: 60 14 10)
4. Lý luận và Phương pháp dạy học môn Toán (mã số: 60 14 10)
5. Lý luận và Phương pháp dạy học môn Vật lý (mã số: 60 14 10)
6. Lý luận và Phương pháp dạy học môn Hoá học (mã số: 60 14 10)
7. Lý luận và Phương pháp dạy học môn Sinh học (mã số: 60 14 10)
8. Ngôn ngữ học (mã số: 60 22 01)

9. Văn học nước ngoài (mã số: 60 22 30)
10. Lý luận văn học (mã số: 60 22 32)
11. Văn học Việt Nam (mã số: 60 22 34)
12. Lịch sử thế giới (mã số: 60 22 50)
13. Lịch sử Việt Nam (mã số: 60 22 54)
14. Tâm lý học (mã số: 60 31 80)
15. Địa lý học (mã số: 60 31 95)
16. Động vật học (mã số: 60 42 10)
17. Thực vật học (mã số: 60 42 20)
18. Vật lý lý thuyết và Vật lý toán (mã số: 60 44 01)
19. Hoá vô cơ (mã số: 60 44 25)
20. Hoá hữu cơ (mã số: 60 44 27)
21. Hoá phân tích (mã số: 60 44 29)
22. Hoá lý thuyết và hoá lý (mã số: 60 44 31)
23. Địa lý tự nhiên (mã số: 60 44 70)
24. Toán giải tích (mã số: 60 46 01)
25. Đại số và lý thuyết số (mã số: 60 46 05)
26. Hình học và tô pô (mã số: 60 46 10)

+ Tuyển sinh đào tạo theo Đề án "Hỗ trợ các địa phương khó khăn đào tạo SDH Khu vực Đông Nam Bộ và Tây Nguyên" gồm các chuyên ngành:

1. Quản lý giáo dục (mã số: 60 14 05)
2. Lý luận và Phương pháp dạy học môn Văn và tiếng Việt (mã số: 60 14 10)
3. Lý luận và Phương pháp dạy học môn Vật lý (mã số: 60 14 10)
4. Lý luận và Phương pháp dạy học môn Hoá học (mã số: 60 14 10)
5. Lý luận văn học (mã số: 60 22 32)
6. Lịch sử Việt Nam (mã số: 60 22 54)
7. Địa lý học (mã số: 60 31 95)
8. Động vật học (mã số: 60 42 10)
9. Toán giải tích (mã số: 60 46 01)
10. Hình học và tô pô (mã số: 60 46 10)

6/ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC:

1. Y học chức năng (mã số: 60 72 04)
2. Chẩn đoán hình ảnh (mã số: 60 72 05)
3. Ngoại khoa (mã số: 60 72 07)
4. Sản phụ khoa (mã số: 60 72 13)
5. Nhi khoa (mã số: 60 72 16)
6. Nội khoa (mã số: 60 72 20)
7. Huyết học - Truyền máu (mã số: 60 72 25)

8. Y tế công cộng (mã số: 60 72 76)

II. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:

Thời gian đào tạo trình độ Thạc sĩ là 2 năm học.

III. ĐIỀU KIỆN DỰ THI:

1. Về văn bằng: người dự thi cần thoả mãn một trong các điều kiện sau đây (trừ các chuyên ngành đào tạo Thạc sĩ nêu ở mục 5 dưới đây):

a. Có bằng tốt nghiệp Đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi.

b. Có bằng tốt nghiệp Đại học hệ chính quy hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học loại khá trở lên các hệ không chính quy thuộc ngành gần với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi, đã học bổ sung kiến thức các môn học hay các học phần để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp Đại học ngành đúng. Nội dung, khối lượng (số tiết) các môn học bổ sung căn cứ vào quy định về tuyển sinh cao học của Đại học Huế.

2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn (trừ chuyên ngành đào tạo Thạc sĩ Quản lý giáo dục nêu ở mục 5 dưới đây):

a. Người có bằng tốt nghiệp Đại học (kể cả các trường công lập và dân lập) loại khá trở lên thuộc ngành đúng hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp Đại học.

b. Những trường hợp còn lại phải có ít nhất một năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi, kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp Đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

3. Có đủ sức khoẻ để học tập.

4. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định tại các trường đại học thành viên.

5. Điều kiện về văn bằng, kinh nghiệm công tác chuyên môn và đối tượng dự thi đào tạo Thạc sĩ các chuyên ngành Quản lý giáo dục, Quản lý môi trường, Lý luận & PPDH môn tiếng Anh, Lý luận & PPDH môn tiếng Pháp, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ học (về So sánh đối chiếu):

+ Quản lý giáo dục:

- Về văn bằng:

Người dự thi đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục nếu có bằng tốt nghiệp đại học không phải ngành đúng với ngành đăng ký dự thi phải học bổ sung kiến thức các môn học hay các học phần để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp Đại học ngành đúng.

- Về kinh nghiệm công tác chuyên môn:

Người dự thi đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục phải có ít nhất một năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực liên quan.

- Về đối tượng dự thi:

Người dự thi đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục phải làm việc tại một trong các vị trí công tác sau đây: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường từ mầm non trở lên; trưởng khoa, phó trưởng khoa các trường Cao đẳng và Đại học; lãnh đạo và chuyên viên làm công tác quản lý giáo dục của tổ chức chính trị, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các Tỉnh, Sở/Phòng giáo dục và đào tạo, Phòng/Ban Đào tạo - Giáo vụ của các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp.

+ Quản lý môi trường:

- Về văn bằng:

Người dự thi đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý môi trường phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy các khối ngành Xã hội học, Luật học, Lịch sử, Sinh học, Môi trường, Địa lý, Địa chất, Hoá học, Nông Lâm, Thủy sản.

Người dự thi đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý môi trường nếu có bằng tốt nghiệp đại học không phải ngành đúng với ngành đăng ký dự thi phải học bổ sung kiến thức các môn học hay các học phần để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp Đại học ngành đúng.

+ Lý luận & PPDH môn tiếng Anh, Lý luận & PPDH môn tiếng Pháp, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp:

- Về văn bằng:

Người dự thi đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận & PPDH môn tiếng Anh, Lý luận & PPDH môn tiếng Pháp, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp phải có bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ hệ chính quy theo ngành ngoại ngữ đúng với ngành dự thi. Nếu người dự thi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ thuộc hệ không chính quy hoặc song ngữ đúng với ngành dự thi phải có thêm bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy thuộc ngành ngoại ngữ khác và phải học bổ sung kiến thức các môn học hay các học phần để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp Đại học chính quy ngành đúng.

+ Ngôn ngữ học (về So sánh đối chiếu):

- Về văn bằng:

Người dự thi đào tạo Thạc sĩ Ngôn ngữ học (về So sánh đối chiếu) phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy một trong các ngành ngoại ngữ tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức và phải học bổ sung kiến thức các môn học hay các học phần để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp Đại học chính quy ngành đúng.

*** Các trường hợp được xét miễn thi tuyển sinh đào tạo Thạc sĩ:**

Sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy được xét miễn thi tuyển sinh đào tạo Thạc sĩ (số lượng người được miễn thi tuyển sinh không vượt quá 20 % tổng chỉ tiêu đào tạo thạc sĩ trong năm của cơ sở đào tạo) khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, đúng ngành, chuyên ngành dự thi, có kết quả rèn luyện cuối khoá xếp từ loại khá trở lên;
- b) Được khen thưởng cuối khoá học về thành tích học tập hoặc nghiên cứu khoa học (bằng khen, giấy khen) từ cấp trường trở lên;
- c) Có chứng chỉ tiếng Anh TOEFL ITP 450, TOEFL iBT 45 hay IELTS 5.0 hoặc tương đương;
- d) Trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ký quyết định tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ xét miễn thi tuyển sinh.

*** Đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên trong kỳ thi tuyển sinh đào tạo Thạc sĩ:**

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên khi đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

- a) Người có thời gian công tác hai năm liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn ở các địa phương thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo theo quy định của Chính phủ;
- b) Thương binh, bệnh binh, người có thể chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh;
- c) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, người có công với cách mạng;
- d) Người dân tộc thiểu số ở những vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.
(Người dự thi thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng)

IV. CÁC MÔN DỰ THI:

Thí sinh phải dự thi 03 môn:

+ Môn ngoại ngữ: **Tiếng Anh B** cho tất cả các chuyên ngành tuyển sinh. Riêng thí sinh dự thi đào tạo Thạc sĩ các chuyên ngành **Lý luận & PPDH môn tiếng Anh, Ngôn ngữ học** (có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ tiếng Anh và dự thi vào chuyên ngành Ngôn ngữ học về So sánh đối chiếu) thi môn **Tiếng Pháp B**.

+ Môn cơ bản

+ Môn cơ sở

*** Các trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ:**

Người dự thi được miễn thi môn Tiếng Anh B hoặc Tiếng Pháp B nếu ngoại ngữ được dùng để xét miễn thi đúng với ngoại ngữ của môn thi ngoại ngữ (đã được quy định theo từng chuyên ngành trong tuyển sinh) và phải đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

- *Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học tại nước ngoài; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trong nước mà chương trình đào tạo chuyên môn được giảng dạy bằng ngoại ngữ của môn ngoại ngữ dự thi, không qua phiên dịch;*
- *Có chứng chỉ ngoại ngữ trong thời hạn hai năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ của các cơ sở đào tạo ngoại ngữ có uy tín trong nước (được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận) cấp hoặc của các trung tâm khảo thí ngoại ngữ quốc tế có thẩm quyền với yêu cầu: đối với tiếng Anh đạt trình độ TOEFL ITP 400, TOEFL iBT 32 hay IELTS 4.0 trở lên hoặc tương đương; đối với tiếng Pháp đạt trình độ B.*

*** Chính sách công điểm cho môn thi đối với người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên:**

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI:

1. Đơn xin dự thi theo mẫu của cơ sở đào tạo, trong đó cần ghi rõ chuyên ngành, đối tượng dự thi (cán bộ công chức, doanh nhân, tự do....), nghề nghiệp và nơi làm việc, cam kết thực hiện quy chế sau khi trúng tuyển.
2. Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp Đại học, bảng điểm Đại học nếu văn bằng không ghi loại tốt nghiệp.
3. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú (đối với người chưa có việc làm).
4. Công văn giới thiệu đi dự thi của Thủ trưởng cơ quan quản lý đối với những người đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước và ngoài nhà nước.
5. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa.
6. Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn chờ tuyển dụng để chứng nhận thời gian kinh nghiệm công tác chuyên môn.
7. Các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có) được xác nhận của cấp: cơ quan trực thuộc Bộ, Sở, UBND huyện hoặc tương đương.
8. Các giấy tờ hồ sơ khác theo quy định của cơ sở đào tạo + 4 ảnh (3x4).

Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ (cỡ 32 x 26 cm) có đề rõ họ tên và địa chỉ, số điện thoại liên hệ ở ngoài.

VI. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

- + Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày thông báo tuyển sinh đến hết ngày **15/07/2010**.
- + Thời gian thi tuyển: vào tháng 8 năm 2010 (ngày thi cụ thể theo kế hoạch của Bộ GD & ĐT, sẽ thông báo sau)
- + Địa điểm phát mẫu hồ sơ và thu nhận hồ sơ dự thi:

Thí sinh dự thi liên hệ, gửi hoặc nộp trực tiếp hồ sơ đăng ký dự thi cho các trường trực thuộc Đại học Huế theo địa chỉ:

- Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Khoa học, 77 Nguyễn Huệ, Tp Huế.
ĐT: 054.3837380.
- Phòng Khoa học Công nghệ - Hợp tác quốc tế - Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Kinh tế, 100 Phùng Hưng, Tp Huế.
ĐT: 054.3529435, 054.3516450.
- Phòng Đào tạo Trường Đại học Ngoại ngữ, 57 Nguyễn Khoa Chiêm, Tp Huế.
ĐT: 054.3830678.
- Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Nông Lâm, 102 Phùng Hưng, Tp Huế.
ĐT: 054.3537757.
- Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Sư phạm, 32 Lê Lợi, Tp Huế.
ĐT: 054.382423, 054.3837306.
- Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Y Dược, 06 Ngô Quyền, Tp Huế.
ĐT: 054.3832664.

- Lệ phí xử lý hồ sơ: 50.000đ/hồ sơ đăng ký dự thi (nộp tại cơ sở đào tạo khi đăng ký dự thi)

- Lệ phí thi: 450.000đ /thí sinh (nộp cho Ban Kế hoạch - Tài chính Đại học Huế vào buổi tập trung trước khi thi)

Mọi chi tiết xin liên hệ với các địa chỉ nêu trên hoặc Ban Đào tạo Sau Đại học - Đại học Huế, 03 Lê Lợi (tầng 3) - Tp Huế.

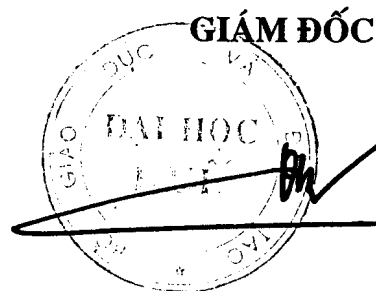
ĐT: 054.3833578

Fax: 054.3825902

E-mail: bansdh.dhhue@moet.edu.vn

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Các Trường và các Ban chức năng có liên quan thuộc ĐHH (để thực hiện);
- Các đơn vị và cá nhân có liên quan;
- Lưu: VT, SĐH.



Nguyễn Văn Toàn

**DANH MỤC CÁC CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH CAO HỌC VÀ CÁC MÔN THI
TRONG KỲ THI TUYỂN SINH LẦN 2 (ĐỢT THÁNG 8) NĂM 2010 CỦA ĐẠI HỌC HUẾ**

	CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH	CÁC MÔN THI TUYỂN SINH		
		Cơ bản	Cơ sở	Ngoại ngữ
1	Quản lý giáo dục	Logic học	Giáo dục học	Tiếng Anh B
2	Lý luận và phương pháp dạy học môn Văn và tiếng Việt	Triết học	Lý luận văn học	Tiếng Anh B
3	Lý luận và phương pháp dạy học môn Lịch sử	Triết học	Lịch sử Việt Nam	Tiếng Anh B
4	Lý luận và phương pháp dạy học môn Địa lý	Toán cao cấp III	Địa lý đại cương	Tiếng Anh B
5	Lý luận và phương pháp dạy học môn tiếng Anh	Triết học	Thực hành tiếng Anh	Tiếng Pháp B
6	Lý luận và phương pháp dạy học môn tiếng Pháp	Triết học	Thực hành tiếng Pháp	Tiếng Anh B
7	Lý luận và phương pháp dạy học môn Toán	Giải tích	Đại số	Tiếng Anh B
8	Lý luận và phương pháp dạy học môn Vật lý	Toán cho vật lý	Vật lý lý thuyết	Tiếng Anh B
9	Lý luận và phương pháp dạy học môn Hoá học	Toán cao cấp II	Cơ sở lý thuyết hóa học và cấu tạo chất	Tiếng Anh B
10	Lý luận và phương pháp dạy học môn Sinh học	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở	Tiếng Anh B
11	Ngôn ngữ học	Triết học	Ngôn ngữ học đại cương	Tiếng Anh B, Tiếng Pháp B
12	Ngôn ngữ Nga	Triết học	Thực hành tiếng Nga	Tiếng Anh B
13	Ngôn ngữ Pháp	Triết học	Thực hành tiếng Pháp	Tiếng Anh B
14	Văn học nước ngoài	Triết học	Lý luận văn học	Tiếng Anh B
15	Lý luận văn học	Triết học	Lý luận văn học	Tiếng Anh B
16	Văn học Việt Nam	Triết học	Lý luận văn học	Tiếng Anh B
17	Lịch sử thế giới	Triết học	Lịch sử Việt Nam	Tiếng Anh B
18	Lịch sử Việt Nam	Triết học	Lịch sử Việt Nam	Tiếng Anh B
19	Dân tộc học	Triết học	Lịch sử Việt Nam	Tiếng Anh B
20	Triết học	Duy vật biện chứng và duy vật lịch sử	Lịch sử triết học	Tiếng Anh B
21	Kinh tế chính trị	Triết học	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Tiếng Anh B
22	Kinh tế nông nghiệp	Toán kinh tế	Kinh tế chính trị	Tiếng Anh B
23	Tâm lý học	Triết học	Tâm lý học đại cương	Tiếng Anh B
24	Địa lý học	Toán cao cấp III	Địa lý đại cương	Tiếng Anh B
25	Quản trị kinh doanh	Toán kinh tế	Kinh tế chính trị	Tiếng Anh B
26	Động vật học	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở	Tiếng Anh B
27	Thực vật học	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở	Tiếng Anh B
28	Sinh học thực nghiệm	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở	Tiếng Anh B
29	Sinh thái học	Toán cao cấp thống kê	Sinh học cơ sở	Tiếng Anh B
30	Công nghệ sinh học	Toán cao cấp thống kê	Nhập môn công nghệ sinh học	Tiếng Anh B
31	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Toán cho vật lý	Vật lý lý thuyết	Tiếng Anh B
32	Vật lý chất rắn	Toán cho vật lý	Vật lý lý thuyết	Tiếng Anh B
33	Quang học	Toán cho vật lý	Vật lý lý thuyết	Tiếng Anh B
34	Hoá vô cơ	Toán cao cấp II	Cơ sở lý thuyết hóa học và cấu tạo chất	Tiếng Anh B
35	Hoá hữu cơ	Toán cao cấp II	Cơ sở lý thuyết hóa học và cấu tạo chất	Tiếng Anh B
36	Hoá phân tích	Toán cao cấp II	Cơ sở lý thuyết hóa học và cấu tạo chất	Tiếng Anh B
37	Hoá lý thuyết và hoá lý	Toán cao cấp II	Cơ sở lý thuyết hóa học và cấu tạo chất	Tiếng Anh B
38	Địa chất học	Toán cao cấp III	Địa chất đại cương	Tiếng Anh B

STT	CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH	CÁC MÔN THI TUYỂN SINH		
		Cơ bản	Cơ sở	Ngoại ngữ
39	Địa lý tự nhiên	Toán cao cấp III	Địa lý đại cương	Tiếng Anh B
40	Địa lý tài nguyên và môi trường	Toán cao cấp III	Địa lý đại cương	Tiếng Anh B
41	Toán giải tích	Giải tích	Đại số	Tiếng Anh B
42	Đại số và lý thuyết số	Giải tích	Đại số	Tiếng Anh B
43	Hình học và tô pô	Giải tích	Đại số	Tiếng Anh B
44	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Giải tích	Đại số	Tiếng Anh B
45	Lý thuyết tối ưu	Giải tích	Đại số	Tiếng Anh B
46	Khoa học máy tính	Toán rời rạc	Ngôn ngữ lập trình	Tiếng Anh B
47	Kỹ thuật máy và thiết bị cơ giới hoá Nông - Lâm nghiệp	Toán cao cấp I	Sức bền vật liệu	Tiếng Anh B
48	Trồng trọt	Toán cao cấp thống kê	Sinh lý học thực vật	Tiếng Anh B
49	Quản lý đất đai	Toán cao cấp thống kê	Trắc địa	Tiếng Anh B
50	Phát triển nông thôn	Toán cao cấp thống kê	Hệ thống nông nghiệp	Tiếng Anh B
51	Chăn nuôi	Toán cao cấp thống kê	Sinh lý gia súc	Tiếng Anh B
52	Thú y	Toán cao cấp thống kê	Sinh lý gia súc	Tiếng Anh B
53	Lâm học	Toán cao cấp thống kê	Sinh thái và lâm sinh	Tiếng Anh B
54	Nuôi trồng thủy sản	Toán cao cấp thống kê	Sinh lý động vật và sinh thái thủy sinh	Tiếng Anh B
55	Y học chức năng	Toán cao cấp thống kê	Sinh lý học	Tiếng Anh B
56	Chẩn đoán hình ảnh	Toán cao cấp thống kê	Giải phẫu	Tiếng Anh B
57	Ngoại khoa	Toán cao cấp thống kê	Giải phẫu	Tiếng Anh B
58	Sản phụ khoa	Toán cao cấp thống kê	Giải phẫu	Tiếng Anh B
59	Nhi khoa	Toán cao cấp thống kê	Sinh lý học	Tiếng Anh B
60	Nội khoa	Toán cao cấp thống kê	Sinh lý học	Tiếng Anh B
61	Huyết học - Truyền máu	Toán cao cấp thống kê	Sinh lý học	Tiếng Anh B
62	Y tế công cộng	Toán cao cấp thống kê	Vi sinh	Tiếng Anh B
63	Khoa học môi trường	Toán cao cấp III	Khoa học môi trường	Tiếng Anh B
64	Quản lý môi trường	Xã hội học đại cương	Khoa học môi trường	Tiếng Anh B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HỌC LỚP BỒ TÚC KIẾN THỨC
NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

Kính gửi: ÔNG HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HUẾ

Tên tôi là: Nam (nữ):

Ngày sinh: Nơi sinh(huyện, tỉnh):

Đơn vị và chức vụ công tác hiện nay:

.....
Ngành, Trường và năm tốt nghiệp Đại học.....

Theo điều kiện công tác và nguyện vọng của bản thân, tôi đăng ký học lớp bồi túc kiến thức tương đương ngành Quản lý giáo dục do Trường Đại học Sư phạm mở tại Trường Đại học Tiền Giang.

Tôi xin thực hiện đúng các quy định của lớp học.

(Địa chỉ liên hệ của người đăng ký:

Điện thoại NR: CQ: DD:).

Ý kiến của cơ quan quản lý

Huế, ngày tháng 3 năm 2010
Người đăng ký

Ghi chú: Học viên nộp Đơn đăng ký này kèm theo bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp đại học tại Phòng Quản lý Khoa học và HT Quốc tế-Trường Đại học Tiền Giang (119-Áp Bắc, TP Mỹ Tho)